

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 7/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Cao Thượng

- Bà Nguyễn Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/4/1997 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Thái; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1967 và bà Lò Thị L, sinh năm 1964; có vợ Lò Thị V, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016; tiền án không; tiền sự không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Lê Thị X- Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Theo quyết định cử Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng số 109/QĐ-TTGPL ngày 15/3/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T - sinh năm 1967. Trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Lò Thị Y - sinh năm 1995. Trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/3/2018, Lò Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 27F4-8785 đi từ nhà đến chợ M, xã M, huyện Đ để sửa đồng hồ. Do không sửa được nên T quay về theo đường cũ. Khi đi đến khu vực bản P, xã C, huyện Đ. Bị cáo T nhờ được một người đàn ông dân tộc Xinh-Mun, khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mua hộ cho 02 gói Hêrôin với giá 100.000đ. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được, T cất dấu số Hêrôin trên vào túi áo ngực bên trái tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, đi được khoảng 1km thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ 02 gói nhỏ nghi là Hêrôin được gói trong túi bóng ni-lông màu xanh; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 27F4-8785, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại đen-trắng và 50.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 21 giờ 45 phút, ngày 02/3/2018 xác định 02 gói nhỏ nghi là Hêrôin thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,18 gam. Trích mẫu gửi giám định là 0,07. Tại kết luận giám định số: 324/GĐ-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông dân tộc Xinh-Mun đã mua hộ ma túy cho bị cáo T.

Ngày 28/5/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ ngày 28/5/2018 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 27F4-8785; ra quyết định số 15/QĐ ngày 28/5/2018 trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại đen-trắng đã qua sử dụng và 50.000đ vì không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS-ĐBĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,11 gam Hêrôin còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về cơ bản nhất trí với quyết định truy tố; tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất cũng như nhất trí với Kiểm sát viên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí HSST cho bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa có đề xuất thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với lập luận bị cáo Lò Văn T từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng; sống cùng bố mẹ thực hiện cả thiên chức làm mẹ nuôi con bị cáo mới một tuổi và đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đôi đáp với ý kiến của người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không đồng tình với đề xuất áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà vẫn giữ nguyên quan điểm đề xuất các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo với lý do, tuy tuổi đời bị cáo còn trẻ, chưa tiền án, tiền sự nhưng có trình độ văn hóa nhất định (lớp 9/12); bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân gây ảnh hưởng xấu cho gia đình, xã hội và vi phạm pháp luật và chính vì lý do này nên vợ bị cáo đã bỏ bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm; bản thân tuy có con nhỏ nhưng sống cùng bố mẹ và thực tế con bị cáo do bố mẹ bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung thêm ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T khai nhận chiếc xe máy bị cáo Lò Văn T sử dụng phạm tội là của ông; khi mượn ông không biết bị cáo sẽ sử dụng phạm tội; ngày 30/5/2018 ông đã nhận lại chiếc xe trên nên ông không có ý kiến gì tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. *Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người quả tang vào hồi 18 giờ 40 phút, ngày 02/3/2018; vật chứng thu được là 0,18 gam Hêrôin và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Cho nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; cố ý mua 0,18 gam Hêrôin; mục đích tàng trữ sử dụng dần. Hành vi đó của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Mặc dù hành vi đơn giản mua tàng trữ sử dụng nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng cho nên bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra.

Trong vụ án có liên quan đến người đàn ông dân tộc Xinh-Mun đã mua hộ ma túy cho bị cáo nhưng do không đủ căn cứ điều tra làm rõ nên cơ quan điều tra Công an huyện Đ chưa điều tra xử lý trong vụ án này, HĐXX cần chấp nhận.

[3]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp.

Hội đồng xét xử không đồng ý với đề xuất và lập luận của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho rằng bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng; sống cùng bố mẹ thực hiện cả thiên chức làm mẹ nuôi con bị cáo mới một tuổi. HĐXX xét thấy những lập luận trên không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; HĐXX đồng ý với lập luận của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cụ thể quá tình nghiên cứu hồ sơ và tại phiên tòa HĐXX nhận thấy tuy tuổi đời bị cáo Lò Văn Tân còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng có trình độ văn hóa nhất định (lớp 9/12); bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân gây ảnh hưởng xấu cho gia đình, xã hội, vi phạm pháp luật và chính vì lý do này nên vợ bị cáo đã bỏ bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm; bản thân bị cáo tuy có con nhỏ nhưng sống cùng bố mẹ và thực tế con bị cáo do bố mẹ bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy, HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xét nhân thân của bị cáo Lò Văn T thấy rằng bản thân bị cáo là một thanh niên trẻ khỏe, tuổi đời còn rất trẻ và là lao động chính trong gia đình đáng lẽ ra bị cáo nên tu chí làm ăn giúp gia đình nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện dẫn đến nghiện chất ma túy từ năm 2015 đến nay, rồi mua tàng trữ sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Từ phân tích về hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Lò Văn T và với trọng lượng Hêrôin mà bị cáo đã tàng trữ là 0,18 gam. Hội đồng xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cai nghiện cũng như giúp bị cáo nhận thức rõ hơn về sai lầm của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh bị cáo T thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo đang nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là hợp lý cần chấp nhận.

[5]. *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,11 gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Về quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra trả lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 27F4-8785 cho ông Lò Văn T (chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 chiếc điện thoại di động, 50.000đ cho bị cáo Lò Văn T. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần chấp nhận sự trao trả này.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc Thái, đang cư trú tại xã C của huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo Giấy chứng nhận số 213/GCN-UBND ngày 22/01/2018. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/3/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Hêrôin.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 14/6/2018 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 7/8/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

